TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2024/QĐST-DS	*Cư Kuin, ngày 20 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SƯ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Tạ Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên họp: Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-VDS ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2024/QĐST-VDS ngày 13 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông M.V.T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

**** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà H.T. M, sinh năm 1962
- Ông Mai V.T1, sinh năm 1981
- Bà Mai Thị H, sinh năm 1983
- Ông Mai Văn B, sinh năm 1993
- Ông Mai Văn H, sinh năm 1998

Cùng Địa chỉ: Thôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

(Tất cả các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông M.V.T trình bày:*

Vợ ông T là bà H.T. M, sinh năm 1962 bị mắc bệnh thần kinh, tâm thần từ lâu nên không có khả năng nhận thức, không điều khiển được hành vi của bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân hàng ngày bà M đều không tự thực hiện được mà phải có sự giúp đỡ của người thân trong nhà, gia đình đã đưa đi chữa trị ở nhiều cơ sở y tế nhưng bệnh tật vẫn không thuyên giảm. Hiện bà H.T.M đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng dành cho người bị khuyết tật nặng do nhà nước chi trả. Nay ông T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin tuyên bố bà H.T.M, sinh năm 1962 là người mất năng lực hành vi dân sự và xác định ông: M.V.T là người đại diện theo pháp luật cho bà Mai để thực hiện các giao dịch dân sự.

** Theo biên bản lấy lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Mai Văn T1, bà Mai Thị H, ông Mai Văn B, ông Mai Văn H cùng trình bày:*

Nhất trí với phần trình bày của ông M.V.T về bệnh tật của bà bà H.T.M, nên đối với yêu cầu của ông M.V.T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H.T.M bị mất năng lực hành vi dân sự và cử ông M.V.T là người đại diện theo pháp luật của bà H.T.M để thực hiện các giao dịch dân sự thì ông Mai Văn T1, bà Mai Thị H, ông Mai Văn B, ông Mai Văn H đều đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của ông M.V.T về việc tuyên bố bà H.T.M, sinh năm 1962 bị mất năng lực hành vi dân sự và cử ông M.V.T làm người đại diện theo pháp luật của bà H.T.M để thực hiện các giao dịch dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin nhận định:

[1] Ông M.V.T yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà H.T.M, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bà Mai có nơi cư trú tại Thôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 và Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Bà H.T.M có tiền sử bị bệnh tâm thần nhiều năm, đã được khám nhiều lần tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Đ từ năm 2009 với chuẩn đoán tâm thần phân liệt. Từ khi bị bệnh đến nay bà Mai có biểu hiện không được tỉnh táo, thường hay đi lang thang, không có khả năng nhận thức, không điều khiển được hành vi

của bản thân, mọi sinh hoạt cá nhân hàng ngày bà M đều không tự thực hiện được mà phải có sự giúp đỡ của người thân trong gia đình. Hiện bà M đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Uỷ ban nhân dân huyện C.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 44/KLGĐ ngày 11/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T.N kết luận: *"1.1 Kết luận về y học: Hiện tại đương sự bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể di chứng (theo Bảng phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10-ICD10, bệnh có mã là F20.5). 1.2 Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hiện tại đương sự: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi".*

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông M.V.T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H.T.M, sinh năm 1962 bị mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Về người giám hộ: Xét yêu cầu của ông M.V.T cũng như ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án cử ông M.V.T là người đại diện theo pháp luật cho bà H.T.M. Thấy rằng, bà M là vợ của ông T, hiện đang được ông T chăm sóc và nuôi dưỡng; ông T là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có tư cách đạo đức tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 49 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận cử ông M.V.T là người giám hộ đương nhiên của bà H.T.M. Đồng thời, xác định mọi giao dịch dân sự của bà H.T.M đều do ông M.V.T xác lập, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015; thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về chí phí giám định: Ông M.V.T phải chịu chí giám định đã nộp tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T.N.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông M.V.T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 361, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22, 49, 53, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông M.V.T.

Tuyên bố bà H.T.M, sinh năm 1962 bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Người giám hộ của bà H.T.M là ông M.V.T, sinh năm 1955. Ông M.V.T có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chí phí giám định: Ông M.V.T phải chịu chí giám định đã nộp tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T.N.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông M.V.T được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi Cục THADS huyện C;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã E;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Tạ Thị Ngọc Điệp